

Số: 18/2024/QĐST-DS

Bù Đóp, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hữu Nhuận và ông Huỳnh Công Nhân.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: bà Trương Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: 1011, tổ 20, khu 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Ủy quyền cho ông Dương Anh K, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn Hc, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: anh Mai Quang T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Mai Quang T có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị T 3.165.219.000đ (ba tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm mười chín nghìn đồng). Trong đó: 2.800.000.000đ (hai tỷ tám trăm triệu đồng) tiền gốc và 365.219.000đ (ba trăm sáu mươi triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Mai Quang T chịu 95.304.380đ (chín mươi lăm triệu ba trăm lẻ bốn nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước trả lại cho bà Trương Thị T số tiền 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007019 ngày 22 tháng 01 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Ngọc Thảo**